

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH MIỆN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2021/HS-ST
Ngày: 25/9/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH MIỆN, TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông An Văn Khoái.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Triệu Duy Tỏi.

- Bà Nguyễn Thị Hoài.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hùng - Thư ký Toà án nhân dân huyện T M, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T M, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Chinh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2021, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện T M. Tòa án nhân dân huyện T M, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: **46/2021/HSST** ngày 20 tháng 07 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2021/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 8 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 15/HSST-QĐ ngày 16 tháng 8 năm 2021; Thông báo mở lại phiên tòa ngày 25 tháng 8 năm 2021; quyết định hoãn phiên tòa ngày 10/9/2021; Thông báo mở lại phiên tòa ngày 15/9/2021 đối với bị cáo:

N X L, sinh năm 1983 tại xã H Q, huyện T M, tỉnh Hải Dương; Nơi cư trú: Thôn An Sơn, xã H Q, huyện T M, tỉnh Hải Dương, nghề nghiệp: Kinh Doanh; Trình độ văn hóa 09/12; Dân tộc Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; con ông Nhữ Xuân Trần và bà Bùi Thị Lịch; Có vợ là Triệu Thị Chiêm và 02 con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh **N T T**, sinh năm 1991; Địa chỉ: thôn Hữu Chung, xã H Q, huyện T M, tỉnh Hải Dương.

Đại diện theo ủy quyền của bị hại: Chị **N T S**, sinh năm 1973; Địa chỉ: thôn Hữu Chung, xã H Q, huyện T M, tỉnh Hải Dương. Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Ông Phạm Văn Điều – Trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước, tỉnh Hải Dương. Có mặt.

- Người làm chứng:

+ Anh Nhữ Thế Lưỡng;

+ Anh Bùi Văn Hùng;

+ Anh Phạm Ngọc Khuyến;

Những người làm chứng đều vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

N X L không có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ, bằng hoặc chứng chỉ điều khiển xe máy chuyên dùng theo quy định. Long cùng với anh Nhữ Thế Lương, sinh năm 1979, ở thôn An Sơn, xã H Q, huyện T M, tỉnh Hải Dương và anh Bùi Văn Hùng, sinh năm 1983, địa chỉ: Thôn An Lâu, xã H Q cùng kinh doanh gạch và vật liệu xây dựng tại bãi vật liệu Long Hùng tại thôn An Lâu, xã H Q, huyện T M, tỉnh Hải Dương (cạnh đường 393). Chiều ngày 12/10/2020, Long một mình điều khiển xe nâng nhãn hiệu Komatsu để nâng gạch từ thùng rơ moóc biển kiểm soát 34R-015.98 của xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 34C-129.06, do anh Phạm Ngọc Khuyến, sinh năm 1975, ở xã Gia Tân, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương chở gạch đổ ở phần đường bên phải hướng xã Đoàn Tùng đi xã H Q, cạnh đường 393, giáp bãi vật liệu. Khoảng 15 giờ 30 phút, Long nhờ anh Khuyến đứng ở phía lề đường bên trái quan sát báo hiệu người đi đường cho Long biết để điều khiển xe nâng chuyển các kiêu gạch vào bãi. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, khi Long đã nâng hết toàn bộ phần gạch phía bên phải xe ô tô, còn lại số kiêu gạch phía bên trái xe, Long điều khiển xe nâng từ trong bãi vật liệu, đi vòng phía đầu ô tô của anh Khuyến, quan sát phía bên phải của mình không thấy có người, phương tiện qua lại và không thấy anh Khuyến ra tín hiệu nên tiếp tục điều khiển nâng càng xe (hai thanh nâng phía trước đầu xe) lên cao cách mặt đất khoảng 1,4m thì anh N T T, sinh năm 1991 ở thôn Hữu Chung, xã H Q, huyện T M, tỉnh Hải Dương điều khiển xe mô tô BKS 34F1-314.63 trên đường 393 hướng từ xã Đoàn Tùng đi xã H Q đi đến, phần càng xe nâng bên trái do Long điều khiển va chạm vào vùng mặt của anh Tùng, làm anh Tùng ngã ra đường, bị thương được đưa đi cấp cứu, điều trị tại bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương, Bệnh viện Việt Đức và bệnh viện Bạch Mai đến ngày 12/11/2020 thì ra viện.

Kết luận giám định pháp y về thương tích số 14/TgT ngày 03/02/2021 của Phòng giám định pháp y Bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương kết luận: Anh Tùng bị chấn thương hàm mặt gây gãy xương hàm trên, vỡ mô vệt xương hàm dưới bên phải, gãy cung tiếp gò má hai bên, vỡ xương mũi, vỡ mảnh chân xương bướm và ngoài hai bên, vỡ thành ngoài, trong và sàn ổ mắt hai bên, đã mổ xử lý hiện di chứng teo gai thị hai mắt thị lực sáng tối âm tính (mù), còn nếp vít cổ định, để lại 03 sẹo vết thương mổ vùng góc mũi, dưới mi mắt phải, gò má phải kích thước nhỏ. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 93%.

Biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm xe nâng, bên bản khám nghiệm xe mô tô BKS 34F1-314.63 đều thể hiện các dấu vết phần cảnh xe nâng do bị cáo Long điều khiển đã va vào vùng mặt anh Tùng.

- Về vật chứng: Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã quản lý 01 xe mô tô BKS 34F1-314.63; 01 xe nâng nhãn hiệu Komatsu.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo N X L đã tự nguyện bồi thường chi phí điều trị, thu nhập thực tế bị mất, tổn thất tinh thần số tiền 450.000.000đ. Gia đình anh Tùng không yêu cầu bồi thường thiệt hại gì khác.

Tại bản Cáo trạng số: 49/VKS-HS ngày 19 tháng 7 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện T M, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo N X L về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà: Bị cáo N X L khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu ở trên và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T M, tỉnh Hải Dương thực hành quyền công tố, trình bày luận tội giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị HĐXX:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo N X L phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

- Về hình phạt chính:

Áp dụng khoản điểm a khoản 2 Điều 260; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54, Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo N X L từ 30 tháng tù đến 33 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Long cho UBND xã H Q, huyện T M, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là cấm hành nghề lái, vận hành xe nâng đối với bị cáo.

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc Hội; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án, lệ phí Tòa án buộc bị cáo N X L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại ông Phạm Văn Điều trình bày nhất trí với quan điểm luận tội của đại diện VKS và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Long và cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T M; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện T M; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định

của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, đại diện bị hại và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của đại diện người bị hại, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định pháp y về thương tích... và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 12/10/2020, N X L điều khiển xe nâng nhãn hiệu Komatsu hướng từ bãi vật liệu xây dựng Long Hùng ở thôn An Lâu, xã H Q, huyện T M, tỉnh Hải Dương ra đường 393, do không chú ý quan sát người và các phương tiện tham gia giao thông dẫn đến càng xe nâng bên trái va với vùng mặt của anh N T T, sinh năm 1991 ở thôn Hữu Chung, xã H Q, huyện T M đang điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 34F1-314.63 hướng xã Đoàn Tùng đi xã H Q. Hậu quả anh Tùng bị tổn thương cơ thể 93%.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi: Hành vi của bị cáo xâm phạm đến khách thể được Bộ luật Hình sự bảo vệ đó là trật tự an toàn xã hội cụ thể là trật tự an toàn giao thông đường bộ. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự; Bị cáo điều khiển xe nâng là xe máy xếp dỡ trong danh mục xe máy chuyên dùng theo quy định tại Thông tư 22 ngày 12 tháng 6 năm 2019 của Bộ Giao Thông vận tải, xe máy chuyên dùng được phép tham gia giao thông đường bộ khi người lái xe có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ, bằng hoặc chứng chỉ điều khiển xe máy chuyên dùng, đăng ký xe....Tuy nhiên bị cáo Long chưa có các giấy tờ trên đã điều khiển xe nâng để bốc dỡ vật liệu xây dựng (gạch) trên đoạn đường quốc lộ 393. Khi điều khiển xe không chú ý quan sát gây tai nạn cho anh Tùng, hành vi của bị cáo vi phạm quy tắc tham gia giao thông quy định khoản 23 Điều 8 Luật giao thông đường bộ, gây tổn thương cơ thể cho anh Tùng là 93%. Mặc dù bị cáo không cố ý, không mong muốn hậu quả xảy ra nhưng việc anh Tùng bị tổn thương do thương tích gây ra là 93% có nguyên nhân, mối quan hệ nhân quả từ việc bị cáo vi phạm quy tắc giao thông lái xe nâng (không quan sát). Do vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình gây ra. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện T M truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy:

- Bị cáo là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi đã vi

phạm. Bị cáo tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại, được đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, bố đẻ bị cáo là thương binh hạng 4/4, được tặng thưởng bằng khen có thành tích chiến đấu năm 1972, huy chương cựu chiến binh Việt Nam; mẹ đẻ bị cáo bà Bùi Thị Lịch được tặng giấy khen trong quá trình tham gia phục vụ chiến đấu nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, nhân thân tốt nên cần quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng. Theo quy định tại Nghị quyết số 02 năm 2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao chỉ cần áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo cho bị cáo được cải tạo tại địa phương giao bị cáo cho gia đình và địa phương giám sát giáo dục cũng đủ giúp bị cáo trở thành công dân tốt, biết tuân thủ pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và đại diện gia đình bị hại đã thỏa thuận và bồi thường xong, đại diện gia đình bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì khác nên không đặt ra để giải quyết.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo chưa có bằng, giấy phép, chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về vận hành xe nâng (xe máy chuyên dùng) nên không áp dụng hình phạt bổ sung là cấm hành nghề lái xe nâng với bị cáo.

[7] Về vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra xác định xe nâng nhãn hiệu Komatsu là tài sản chung của anh Nhữ Thế Lương, Bùi Văn Hùng và bị cáo N X L; xe mô tô BKS 34F1-314.63 là tài sản của anh N T T. Cơ quan điều tra đã trả lại xe nâng và giấy tờ xe cho anh Nhữ Thế Lương, trả lại xe và giấy tờ xe cho anh N T T quản lý sử dụng là có căn cứ.

[8] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 260; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54, Điều 65 BLHS; Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc Hội; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo N X L phạm tội: *“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”*.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo N X L 33 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 60 tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo N X L cho UBND xã H Q, huyện T M, tỉnh Hải Dương giám sát giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo vi phạm nghĩa vụ của người được hưởng án treo theo Điều 87 Luật thi hành án hình sự thì bị xử lý theo quy định tại Điều 93 Luật thi hành án hình sự.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh đối với bị cáo Long kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung cấm hành nghề lái, vận hành xe nâng đối với bị cáo Long.

4. Về án phí: Bị cáo Long phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện T M;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Hải Dương;
- QCSĐT-Công an huyện T M;
- Chi cục THADS huyện T M;
- Sở Tư Pháp tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

An Văn Khoái